

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2025/HSST

Ngày: 14/03/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Liêm

Ông Lý Văn Chính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên và bà Sầm Thị Bến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Ngọc Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 5 năm 1977, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B; chỗ ở: Thôn N1, xã N1, thành phố B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc T và bà Nông Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D và 01 **con** (sinh năm 2006); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 08/8/2011, bị Công an huyện B2 xử phạt 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về hành vi đánh bạc. Tại Bản án số 25/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Toà án nhân dân huyện B2, tỉnh B đã xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2024 cho đến nay. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trú tại: Thôn N1, xã N1, thành phố B1, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 55 phút, ngày 05/10/2024, tại khu vực tổ 3, phường S, thành phố B1, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma Túy Công an thành phố B1 bắt quả tang đối với Đinh Ngọc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: Bên trong túi quần đằng trước bên phải mà Đinh Ngọc Đ đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong tiếp tục có 01 (một) gói được gói bằng giấy cả hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); thu giữ bên trong túi quần đùi đằng trước bên trái 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong tiếp tục có 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng có dòng kẻ và có chữ viết, bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B2 - 002.xx cùng chìa khóa xe; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng

Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Ngọc Đ. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Đinh Ngọc Đ khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ trong túi quần Đ đang mặc khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine của Đ tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai nhận: Bản thân Đ là người nghiện ma túy từ năm 2016, khoảng 09 giờ 00 ngày 05/10/2024, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B2 - 002.40 đi từ nhà đến khu vực đầu cầu Ph, thuộc phường S, thành phố B2 và để xe tại đây rồi đi bộ tìm mua ma túy, đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ. Qua nói chuyện biết người này có ma túy bán nên Đ đã hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy loại heroine. Sau khi đưa tiền thì nhận được 02 (hai) gói ma túy. Sau khi nhận ma túy Đ cất giấu 01 (một) gói vào bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, rồi để trong túi quần dài đằng trước, bên phải đang mặc bên ngoài, 01 gói Đ cất giấu trong túi quần đùi bên trong, phía trái đang mặc rồi đi bộ đến chỗ để xe thì bị tổ công tác của Công an thành phố B1 bắt quả tang và đã thu giữ toàn bộ số ma túy và một số đồ vật tài liệu có liên quan.

Tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,08g (không phẩy không tám gam); chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 có khối lượng 0,18g (không phẩy một tám gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng nói trên được niêm phong cho vào các phong bì ký hiệu lần lượt là M1, M2 để gửi giám định; Vỏ phong bì ký hiệu A1, A3, vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,08g (không phải không tám gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng là 0,18g (không phải một tám gam).

- Tổng khối lượng mẫu chất bột màu trắng có trong 02 phong bì ký hiệu M1, M2 gửi giám định là 0,26g (không phải hai sáu gam) đều là ma túy, loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B1, tỉnh B đã truy tố đối với Đinh Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2024.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T208; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại VISION màu đen nâu, dung tích 108 cm³, mang biển kiểm soát 97B2-002.xx có số khung: 5834LY586187 và số máy: JF86E0495120 cùng chìa khóa xe, xe mô tô đã qua sử dụng không có giấy tờ đăng ký liên quan đến chiếc xe mô tô (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo),

còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nguyễn Thị D (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị D).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị được nghị xin lại chiếc xe trên biển kiểm soát 97B2-002.40.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 09 giờ 55 phút, ngày 05/10/2024, tại khu vực cầu Ph thuộc phường S, thành phố B1, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B1 bắt quả tang Đinh Ngọc Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam (không phải hai sáu) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ và ông nội tặng thưởng Huân chương, Huy chương và bản thân bị

cáo được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T208, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu hoàn trả vụ: Đinh Ngọc Đ (1977) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Phong bì, vỏ bao thuốc lá Thăng Long, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 08 (tám) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Đinh Ngọc Đ và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bên trong có lắp 01 (một) thẻ sim thuê bao số 84352.636.5xx. Điện thoại có số IMEI1: 869324037022831 và số IMEI2: 869324037022823, điện thoại đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội **nhưng** cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại VISION màu đen nâu, dung tích 108 cm³, mang biển kiểm soát 97B2-002.xx có số khung: 5834LY586187 và số máy: JF86E0495120 cùng chìa khóa xe, xe mô tô đã qua sử dụng (không có giấy tờ đăng ký liên quan đến chiếc xe mô tô). Qua điều tra xác định là tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị D. Tại phiên tòa bà D đề nghị xin lại chiếc xe trên. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy bà D không biết nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà D sau khi đã hóa giá (phần giá trị thuộc sở hữu của bà D).

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Đinh Ngọc Đ, nhưng do Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T208, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả vụ: Đinh Ngọc Đ (1977) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Phong bì, vỏ bao thuốc lá Thăng Long, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 08 (tám) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Đinh Ngọc Đ và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bên trong có lắp 01 (một) thẻ sim thuê bao số 84352.636.5xx. Điện thoại có số IMEI1: 869324037022831 và số IMEI2: 869324037022823, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại VISION màu đen nâu, dung tích 108 cm³, mang biển kiểm soát 97B2-002.xx có số khung: 5834LY586187 và số máy: JF86E0495120 cùng chìa khóa xe, xe mô tô đã qua sử dụng không có giấy tờ đăng ký liên quan đến chiếc xe mô tô. ½ giá trị của chiếc xe nộp vào ngân sách nhà nước (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nguyễn Thị D (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị D).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố B1 và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B1.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Ngọc Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh
- Phòng Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh (PC10);
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương